



Di cư, sức khoẻ sinh sản và cuộc sống: Tìm hiểu những chiến lược của người di cư tự do từ nông thôn ra đô thị ở Việt Nam.

Báo cáo tóm tắt chính sách 1, 2010.

## Chiến lược và những khó khăn của người lao động di cư tự do từ nông thôn ra đô thị

*Catherine Locke, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Ngân Hoa*

Báo cáo tóm tắt chính sách này tóm lược những kết quả của một nghiên cứu định tính về mối quan hệ gia đình của những người lao động di cư trong những năm quan trọng của độ tuổi sinh sản. Nghiên cứu tìm hiểu những cách thức người phụ nữ (người mẹ, người vợ) và nam giới (người cha, chồng) duy trì sự liên hệ với người bạn đời và con cái họ như thế nào khi họ phải xa nhà đi làm ăn. Những chiến lược cũng như khó khăn của người di cư ở Việt Nam hàm ý về tác động của di cư đến cuộc sống của họ ở hiện tại và trong tương lai.

Nghiên cứu tập trung tìm hiểu về những người di cư tự do từ nông thôn ra đô thị đang có ít nhất 1 con dưới 8 tuổi và phân tích 77 câu chuyện cuộc sống thu thập từ các phỏng vấn sâu thực hiện năm 2008 ở 2 địa điểm nghiên cứu là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh—nơi tập trung số lượng đông người di cư tự do (Xem Hộp 1).

### Hộp 1: Sự tương phản của địa điểm nghiên cứu và Mẫu chủ đích

Những rào cản đối với di cư và những mong đợi có yếu tố giới truyền thống thì mạnh mẽ hơn ở Hà Nội, nơi mà người di cư phần lớn đều là di cư theo chu kỳ ngắn đến từ khu vực đồng bằng châu thổ sông Hồng. Ngược lại, những rào cản đối với người di cư tới TP.HCM thì ít hơn và mức lương của họ cao hơn. Đây chính là những yếu tố thu hút người di cư từ nhiều nơi trên cả nước cũng như các khu vực lân cận ở đồng bằng sông Cửu Long đến thành phố. Người di cư đến TP.HCM bao gồm cả những người đến từ những tỉnh thành xa xôi và những vùng lân cận, và cũng có cả những người mong muốn định cư tại thành phố.

Nhằm tìm hiểu những trải nghiệm khác nhau của các gia đình, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn nam và nữ di cư cùng vợ/chồng, di cư không cùng vợ/chồng, những người có vợ/chồng di cư đến nơi khác và những người đã trải qua sự đổ vỡ hôn nhân (theo định nghĩa của nhóm nghiên cứu bao gồm sự bất hoà, ly thân, ly hôn hoặc góa).

### Những chiến lược khác nhau

Người di cư nhận thức rất rõ ràng rằng đi làm ăn xa là nhằm mục đích cải thiện đời sống của cả gia đình, đặc biệt là con cái. Nghiên cứu chỉ ra rằng các gia đình của người di cư có nhiều chiến lược khác nhau, linh hoạt và có cân nhắc nhằm thích ứng với nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Nghiên cứu đã chia các chiến lược này thành 3 nhóm chính (Xem Hộp 2). Tuy nhiên, các nhóm này không phải luôn luôn cố định. Cá nhân người di cư và gia đình họ có thể thay đổi chiến lược vào các thời điểm khác nhau trong cuộc sống.

Việc phân chia thành các nhóm chiến lược khác nhau không có hàm ý rằng di cư sẽ tạo quyền hay làm mất quyền. Cả người di cư nam và nữ đều trải nghiệm các mức độ chủ động và bị động khác nhau đối với từng chiến lược.

Những bằng chứng thu được từ nghiên cứu khẳng định rằng ngày càng nhiều phụ nữ di cư trước, trong và sau những lần sinh. Đối với cả nam và nữ, di cư có liên quan đến và tác động mạnh mẽ tới việc thực hiện vai trò của họ đối với gia đình.

### Hộp 2: Các nhóm chiến lược đối với gia đình của người di cư tự do

*Di cư không cùng vợ/chồng hoặc Thực hiện trách nhiệm cha mẹ từ xa*  
Hình thức di cư của người chồng không mang theo vợ con là một hình thức thường thấy. Tuy nhiên, ở một số gia đình thì người di cư là người vợ và để lại chồng con ở quê nhà. Những cặp vợ chồng khác di cư cùng nhau và để lại con cái sống cùng ông bà. Tất cả những chiến lược này đều bị đánh đổi với việc vợ chồng không được sống bên nhau trong đó một người di cư còn một người ở lại để chăm sóc con cái.

#### *Xây dựng cuộc sống ở thành phố*

Nhiều người di cư tới TP.HCM, đặc biệt là những người đến từ khu vực khác ngoài đồng bằng sông Hồng, đánh giá rằng thành phố mang lại cho con cái họ những cơ hội tốt đẹp hơn và được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt hơn. Người di cư cố gắng tạo dựng cuộc sống ở thành phố đã phải cân nhắc giữa chi phí cao và nhiều khó khăn khi nuôi con ở thành phố với sự ưu tiên để cha mẹ và con cái được sống bên nhau.

#### *Không ai trong gia đình sống cùng nhau.*

Một số người di cư có vợ hoặc chồng cũng di cư nhưng đến các nơi khác nhau hoặc di cư đến cùng địa điểm nhưng không sống cùng nhau và để lại con cái ở nhà. Việc cha mẹ và con cái sống xa cách trong những khoảng thời gian dài được người di cư cho là “sự thất bại.”

### Những trải nghiệm khác biệt giới sâu sắc

Trong khi các chuẩn mực xã hội thể hiện rõ sự ủng hộ về mặt đạo đức cho nam giới di cư tìm việc làm, những nam giới di cư trong nghiên cứu này không xếp họ vào nhóm những người chồng “thích đi lang thang đó đây” hay nhóm “những người cha vô trách nhiệm”. Nhiều nam giới di cư tự nhận xét mình là “những người chồng/người cha tốt” (chăm chỉ, thường xuyên gửi tiền về, thường xuyên về thăm nhà) và họ cho biết họ cảm thấy áy náy vì phải sống xa con.

Đối với người phụ nữ di cư thì quyết định di cư còn khó khăn hơn khi họ phải cân nhắc giữa việc đi làm ăn xa và trách nhiệm của người mẹ đối với con cái. Đối với nhiều phụ nữ, di cư có nghĩa là họ phải “hy sinh” những tình cảm hàng ngày của mình đối với con cái. Tuy nhiên, sự hy sinh này bản thân nó hàm chứa ý nghĩa rằng họ đang đồng thời thực hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ (thông qua việc chu cấp cho con cái) và trách nhiệm của người vợ (bằng cách giúp đỡ chồng cùng phát triển kinh tế hộ gia đình).

*Chuẩn mực kép* trong nghiên cứu này được hiểu là một người di cư được xem là “tốt” không ngăn cản được nam giới di cư không chung thủy trong tình dục nhưng đồng thời lại nhấn mạnh rằng họ không có đủ tiền và năng lượng để tự cho phép mình tham gia vào các mối quan hệ tình dục mang tính thương mại (không như những người trẻ hơn hoặc giàu có hơn). Đối với phụ nữ thì ngược lại, lòng tin tưởng của người chồng vào sự chung thủy trong tình dục và cách cư xử khiêm nhường của người vợ anh ta là yếu tố quan trọng bậc nhất để có thể kiểm soát được sự giằng xé về tình cảm khi vợ chồng phải tạm thời sống xa nhau. Sống chung với những người phụ nữ cùng làng ở thành phố là một sự đảm bảo rằng phụ nữ di cư “an toàn” và luôn có sự giám sát chặt chẽ.



Nghiên cứu này nhận được tài trợ của Hội đồng nghiên cứu Xã hội và Kinh tế (ESRC) và cơ quan Phát triển Quốc tế Anh (DFID) thuộc Vương Quốc Anh (Mã số RES-167-25-0327). Các quan điểm thể hiện trong nghiên cứu và những lỗi nếu có hoàn toàn thuộc về trách nhiệm của các tác giả.



## Những lo lắng về sự chia cắt gia đình

Những người di cư không mang theo con cái tỏ ra yên tâm về việc học tập, sức khỏe và dinh dưỡng của con cái nhưng họ lại rất lo ngại về sự phát triển về tâm lý và khía cạnh xã hội của con cái. Đặc biệt, những bậc cha mẹ di cư thường liên hệ sự vắng mặt của họ ở gia đình hàng ngày và việc không thể chăm sóc và thực hiện các nghĩa vụ của người cha, người mẹ đối với con cái với những vấn đề về phát triển tâm lý và tinh cảm của con cái đối với cha mẹ. Sự lo lắng này chính là khía cạnh của trách nhiệm làm cha mẹ nhưng sự lo lắng này còn tăng lên đối với những gia đình có mẹ hoặc cả bố và mẹ đều di cư. Cha mẹ lo lắng con cái họ sẽ không phát triển mối liên hệ tình cảm đối với họ và có thể trong tương lai có tác động không tốt đến tinh cảm và lòng hiếu thảo đối với cha mẹ ở những đứa trẻ này.

### Hộp 3: Những khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái

“Nếu tôi muốn nuôi được con thì tôi phải ra đi. Nhưng khi phải đi thì tôi lại không thể chăm được chúng” Linh, nữ, làm bốc vác ở Hà Nội, di cư khoảng cách gần.

“Tôi đâu biết gì về tuổi thơ của chúng bởi vì tôi không thường xuyên ở bên chúng” Kieu, buôn đồng nát, TP.HCM, di cư khoảng cách xa.

“Là người nhập cư, chúng tôi không thể cân bằng hết các trách nhiệm... Tôi không ở nhà với con đã lâu rồi” Thuat, nam, phu hồ, TP.HCM, di cư khoảng cách xa.

“Tôi cảm thấy vô dụng vì không làm được gì cho vợ và con cái” Hung, nam, TP.HCM, di cư khoảng cách xa.

Những người di cư dự báo về những khó khăn mà họ sẽ gặp về trách nhiệm làm cha mẹ khi di cư và những khó khăn này càng ngày càng lớn hơn khi đứa con lớn lên. Những đứa trẻ càng lớn thì càng cần mẹ, đặc biệt là con gái và cần cha dạy bảo nghiêm khắc và hướng dẫn học hành, giám sát việc sử dụng thời gian rảnh rỗi, dạy bảo về cách ứng xử, việc kết bạn và lấy chồng cũng như định hướng về nghề nghiệp.

Phụ nữ di cư với khoảng cách gần thì vẫn có thể thực hiện trách nhiệm làm mẹ từ xa thông qua việc về thăm nhà thường xuyên để chăm sóc con cái, chuẩn bị và sắp đặt người chăm sóc thay cho vai trò chăm sóc của mình khi họ vắng nhà. Tuy nhiên, những người di cư với khoảng cách xa sẽ có khoảng thời gian cách xa con cái lâu hơn và không thể thường xuyên thực hiện trách nhiệm của người mẹ từ xa. Nam giới di cư trong những “gia đình không ai sống cùng nhau” luôn cảm thấy vô cùng áy náy vì không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, người con trai trong gia đình (Xem hộp 3).

Mặc dù những lo lắng về sự xa cách và ảnh hưởng của nó đến tình cảm của cha mẹ và con cái được coi là điều lo lắng lớn nhất thì người di cư vẫn còn những điều lo lắng khác nữa. Họ lo về tác động của việc sống xa nhau lâu sẽ ảnh hưởng đến sự thông cảm và hiểu biết lẫn nhau giữa vợ và chồng. Mặc dù di cư rõ ràng gây áp lực lên mối quan hệ hôn nhân nhưng nó không đóng vai trò trực tiếp thúc đẩy tình trạng ly hôn hay ly thân. Di cư dường như là yếu tố tác động mạnh mẽ đến sự thất bại về quan hệ hôn nhân hay không chung thủy hơn là những vấn đề khác.

## Sự bất an tiềm ẩn và những vướng mắc về thể chế

Sự phát triển kinh tế theo hai định hướng song song—một mặt kế thừa mô hình phát triển theo kiểu xã hội chủ nghĩa và kế hoạch tập

trung, một mặt là cải cách và đổi mới—đã làm sâu sắc sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn. Người di cư hỗ trợ cho sự tăng trưởng ở đô thị bằng chính cái giá lao động tái sản xuất xã hội thấp của vùng nông thôn. Mặc dù cơ chế quản lý hộ khẩu đang dần được cải cách nhưng việc thực hiện những cải cách này đôi khi lại tùy tiện. Những rào cản và sự bất bình đẳng kinh tế đang là trở ngại ngày càng lớn về thủ tục hành chính đối với người di cư (Xem Hộp 4).

### Hộp 4: Rào cản và Bất bình đẳng

Đối với những người di cư không cùng vợ/chồng hoặc thực hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái từ xa, hoặc đối với những người không có người thân sống cùng, sự thiếu vắng các biện pháp bảo trợ xã hội hiệu quả và cơ hội có thu nhập ở vùng nông thôn là những động cơ quan trọng thúc đẩy họ di cư. Mặc dù phải sống cuộc sống khó khăn và thiếu thốn khi làm việc ở thành phố, nhưng những quyền cơ bản của họ chỉ được thực hiện ở quê nhà họ song mức hưởng thụ về y tế, giáo dục, dinh dưỡng mà họ và gia đình họ hưởng vẫn là mức tốt nhất ở vùng nông thôn.

Những người mong muốn tạo dựng cuộc sống ở thành phố phải đấu tranh giữa những khó khăn của việc kiếm tiền hàng ngày và ý thức thường trực là giữ cho con cái họ không trở nên hư hỏng. Nếu không có sự giúp đỡ của những người thân trong gia đình (mở rộng), người di cư muốn xây dựng cuộc sống ở thành phố phải chấp nhận những khó khăn và một số người trở nên linh hoạt hơn trong việc thể hiện vai trò giới trong trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Ít rào cản khi gia nhập, mức lương cao hơn, mức độ phát triển của khu vực tư nhân ở TP.HCM cao hơn so với Hà Nội dường như khiến sự cân nhắc về những khó khăn này của người di cư dễ dàng được giải quyết hơn đối với một số người. Tuy nhiên, tìm được nơi ở lâu dài là quan trọng nếu họ “muốn thay đổi điều kiện sống.”

Những cố gắng tiết kiệm tối đa ở thành phố (dành cho các khoản chi tiêu cơ bản của gia đình, mở cửa hàng buôn bán ở quê, tiết kiệm tiền xây nhà, hoặc trả nợ) bị cản trở bởi tính hợp pháp bấp bênh của hầu hết những công việc phi chính thức mà người di cư đang làm khiến họ có thể bị phạt không chính đáng, bị tịch thu hàng hoá hoặc bị gây phiền phức.

Thái độ và những quy định phân biệt đối xử, một số trực tiếp nhằm vào người di cư từ nông thôn, và những quy định cắt giảm hoặc bãi bỏ đối với một số lĩnh vực phi chính thức ở đô thị tiếp tục hạn chế người di cư được hưởng những quyền lợi xã hội ở thành phố (Xem Hộp 4).

## Kết luận

Đối với những người di cư với gia đình trẻ, di cư được cho là “cánh cửa của cơ hội” để nỗ lực cải thiện đời sống của gia đình. Khi nhu cầu chăm cha mẹ của con cái người di cư thuộc nhóm này vẫn còn tương đối đơn giản và cha mẹ của họ vẫn còn sức khỏe thì những người di cư này có thể “kiếm đủ tiền để sống.” Những khó khăn để đạt được ngưỡng này thường xảy đến đối với những người di cư không cùng vợ/chồng và làm cha mẹ từ xa hoặc những người di cư mà gia đình họ không có người thân sống cùng nhau sự chịu đựng về một quãng thời gian gia đình chia cắt và những người tạo lập cuộc sống ở thành phố có thể gia nhập đội ngũ những người nghèo đô thị.

Những cái giá của di cư mang tính chất giới sâu sắc xét trên phương diện là những trải nghiệm di cư và việc thực hiện các trách nhiệm xã hội. Những khó khăn đối với người di cư tự do tiềm ẩn những hậu quả nghiêm trọng đối với bản thân họ, con cái họ và đối với xã hội nói chung.

Chi tiết về nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và các phát hiện từ nghiên cứu có thể xem tại:

[www.uea.ac.uk/dev/Faculty/Locke/Research](http://www.uea.ac.uk/dev/Faculty/Locke/Research). Ý kiến đóng góp và cần thêm những thông tin khác xin vui lòng gửi tới [c.locke@uea.ac.uk](mailto:c.locke@uea.ac.uk).

Báo cáo tóm tắt chính sách này có bản tiếng Anh và tiếng Việt.